

Số: 1279/TM-BVK

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc mời chào giá: **Cung cấp vật tư, vật liệu sửa chữa thay thế cho Bệnh viện K**

Kính gửi: Các công ty cung cấp vật tư, vật liệu sửa chữa

Bệnh viện K kính mời Quý Công ty có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia chào giá cung cấp vật tư, vật liệu sửa chữa thay thế cho Bệnh viện K nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Quản trị - Bệnh viện K, địa chỉ: Số 30, đường Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội.

- SĐT: 0948 30 8686 (Chuyên viên: Bùi Bá Tường)

- Email: phongquantri.bvk@gmail.com

Nội dung thư: Chào giá theo Thư mời chào giá số 1279/TM-BVK của Bệnh viện K.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Bệnh viện K, địa chỉ: Số 30, đường Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Địa chỉ email: phongquantri.bvk@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan.

3. Thời hạn nhận báo giá: Từ ngày đăng Thư mời đến 17h00 ngày 29/6/2026.

*** Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.**

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 150 ngày kể từ ngày 29/6/2026.

5. Quy định về việc phân chia gói thầu/lô hàng hóa phục vụ chào giá:

Danh mục vật tư, vật liệu sửa chữa thay thế tại Phụ lục được chia làm 04 nhóm/lô mặt hàng chính bao gồm: Lô I: Vật liệu xây dựng; Lô II: Vật tư kim khí; Lô III: Vật tư hoàn thiện và Lô IV: Phụ kiện cửa.

Quý Công ty có thể lựa chọn một trong hai phương thức tham gia chào giá sau:

Phương án 1 (Chào giá theo lô mặt hàng): Quý Công ty có quyền chọn tham gia chào giá cho một hoặc nhiều lô mặt hàng phù hợp với năng lực cung cấp của Công ty. Trường hợp chào giá theo lô, Quý Công ty phải chào đầy đủ các danh mục mặt hàng, số lượng và đáp ứng toàn bộ yêu cầu kỹ thuật tối thiểu quy định trong lô đó.

Phương án 2 (Chào giá toàn bộ): Nhà thầu có thể tham gia chào giá cho toàn bộ danh mục hàng hóa (bao gồm tất cả các mặt hàng từ Lô I đến Lô IV) nêu tại Phụ lục đính kèm.



II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Mẫu báo giá: Theo Phụ lục đính kèm.
 - Danh mục dịch vụ: Chi tiết Bảng mô tả đính kèm Phụ lục. *MB*
- Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGD. Vũ Đình Tiến (đề c/đ);
- Trang TTĐT BVK;
- Hệ thống mạng đầu thầu QG;
- Lưu: VT, QT.



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng





(Kèm theo Thư mời chào giá số: 187/TM-BVK ngày 15 tháng 6 năm 2026)

BẢO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi, có địa chỉ tại xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các hạng mục cung cấp vật tư, vật liệu sửa chữa thay thế cho Bệnh viện K như sau:

Đơn vị: Việt Nam Đồng									
TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (nếu có)	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	VẬT LIỆU XÂY DỰNG								
1	Gạch ốp tường 250x400 mm								
2	Gạch ốp tường 300x450 mm								
3	Gạch lát nền 300x300 mm								
4	Gạch lát nền 400x400 mm								
5	Gạch lát nền 500x500 mm								
6	Gạch lát nền 600x600 mm								
7	Đá granite đen tự nhiên								
8	Đá granite đỏ ruby khổ lớn								
9	Xi măng 50 kg								
10	Gạch đặc								
11	Vữa Sika chống thấm								
12	Vữa tự san cường độ cao								
13	Vữa khô trộn sẵn								
14	Keo chà mạch màu trắng								

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (nếu có)	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
15	Keo ốp lát gạch đá								
16	Bột bả tường (Bao 40kg)								
17	Giấy nhám khô P150								
18	Giấy nhám khô P240								
19	Cát trát								
20	Thép cây chữ V								
21	Thép cuộn phi 6								
22	Thép cây phi 8 có gân								
23	Thép cây phi 10 có gân								
24	Thép cây phi 12 có gân								
25	Thép hộp mạ kẽm 20x40								
26	Thép hộp mạ kẽm 25x50								
27	Thép hộp mạ kẽm 40x40								
28	Ống thép mạ kẽm DN48								
29	Ống thép mạ kẽm DN42								
30	Ống thép mạ kẽm DN34								
31	Thép lập là mạ kẽm 4x40mm								
32	Thép lập là mạ kẽm 5x50mm								
33	Cát vàng								
34	Đá 1x2 cm								
35	Sơn tường nội thất								
36	Sơn lót chống kiềm nội thất và ngoại thất								
37	Tấm thạch cao siêu trắng								
38	Tấm nhựa thả 600x600mm								

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (nếu có)	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
39	Dây thép 1 li								
II	VẬT TƯ KIM KHÍ								
1	Thước nhôm 25x50x1,2mm - dài 2m								
2	Thước thủy hợp kim nhôm có nam châm cân bằng mặt phẳng								
3	Thước rút loại 5m								
4	Silicon A500 trắng trong								
5	Silicon A500 trắng đục								
6	Silicon A500 đen								
7	Keo Titebond								
8	Keo bọt nở Foam								
9	Keo dán đa năng								
10	Keo con voi 502								
11	Keo dán ống PVC								
12	Băng dính 2 mặt								
13	Băng dính điện								
14	Lưới cửa sắt								
15	Lưới cắt gỗ D110								
16	Băng tan								
17	Găng tay lao động phủ sơn xanh								
18	Pin AAA								
19	Pin cho hệ thống gọi y tá								
20	Lưỡi dao rọc giấy								
21	Súng bắn keo silicon								

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (nếu có)	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
22	Que hàn sắt 2.5								
23	Que hàn inox 2.5								
24	Chổi đánh rỉ sắt								
25	Cọ chén đồ đánh rỉ sét								
26	Đá cắt sắt								
27	Lưỡi cắt gạch								
28	Nở nhựa 6								
29	Nở nhựa 8								
30	Nở nhựa 10								
31	Nở nhựa 12								
32	Nở nhựa 14								
33	Vít vặn inox 304 (4x2mm)								
34	Vít vặn inox 304 (4x3mm)								
35	Vít vặn inox 304 (4x4mm)								
36	Vít vặn inox 304 (5x3mm)								
37	Vít vặn inox 304 (5x4mm)								
38	Vít vặn inox 304 (5x5mm)								
39	Vít vặn inox 304 (6x5mm)								
40	Vít tự khoan đầu dẹt inox (4,2x13mm)								
41	Vít tự khoan đầu dẹt inox (4,2x16mm)								
42	Vít tự khoan đầu dẹt inox (4,2x19mm)								

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (nếu có)	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
43	Vít tự khoan đầu dù inox (4,2x25mm)								
44	Vít tự khoan đầu dù inox (4,2x32mm)								
45	Vít tự khoan đầu dù inox (4,2x38mm)								
46	Vít sắt 3								
47	Vít sắt 4								
48	Vít sắt 5								
49	Vít sắt 6								
50	Vít sắt 8								
51	Vít sắt 10								
52	Vít bắn gỗ 3cm								
53	Vít bắn gỗ 4cm								
54	Vít bắn gỗ 5cm								
55	Vít bắn gỗ 6cm								
56	Vít bắn tôn 25mm								
57	Vít bắn tôn 40mm								
58	Vít bắn tôn 50mm								
59	Vít bắn tôn 60mm								
60	Vít chữ L - 6 - inox 304								
61	Vít chữ L - 8 - inox 304								
62	Vít chữ L - 10 - inox 304								
63	Nờ móc sắt phi 6								
64	Nờ móc sắt phi 8								

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (nếu có)	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
114	Đai ôm ống Inox - phi 90								
115	Đai ôm ống Inox - phi 110								
116	Móc treo quạt trần								
117	Đèn pin đội đầu								
118	Dao xây								
119	Bay xây								
120	Bay răng cưa trái								
121	Bàn xoa gỗ								
122	Bàn bả bột bả chữ nhật inox								
123	Bay bả bột bả								
124	Bàn kẹp giáp								
125	Búa cao su tay cầm thép								
126	Cây sủi sơn cán dài								
127	Dây xích khóa giáo								
128	Rọ chắn rác Inox Ø110								
129	Rọ chắn rác Inox Ø48								
130	Ga thoát sàn Inox D90								
131	Ga thoát sàn Inox D76								
132	Van ngăn mùi lỗ thoát sàn D34								
133	Xô nhựa								
134	Xe Inox đẩy đồ								
135	Tay cầm hít kính								
136	Tay vận mở quả lọc nước								
137	Góc nối nhanh khí nén cầm nhanh nhựa PL 1 đầu ren ngoài								

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (nếu có)	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
138	Ổng silicon mềm phi 8								
139	Giá treo chậu tiểu nam								
140	Gioăng nối tường bồn tiểu nam Inax UF-13 AWP								
141	Xi phòng chậu rửa inox 1 hố								
142	Xi phòng chậu rửa inox 2 hố								
143	Xi phòng chậu rửa nhựa 1 hố								
144	Xi phòng chậu rửa nhựa 2 hố								
145	Xi phòng xả lavabo ruột gà nút lật chống hôi								
146	Bộ xi phòng nhựa lát chậu rửa lavabo								
147	Đầu vòi xoay 360° có 2 chế độ bật nước								
148	Sơn chống rỉ								
149	Sơn xịt								
150	Con lăn sơn								
151	Ổng lăn sơn								
152	Chổi quét sơn - Loại 75mm								
153	Chổi nhựa quét nước								
154	Bình xịt chống gỉ sét								
155	Tăng đơ dây cáp 6								
156	Tăng đơ dây cáp 8								
157	Tăng đơ dây cáp 10								
158	Tăng đơ dây cáp 12								

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (nếu có)	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
159	Dây cáp thép bọc nhựa 4mm								
160	Dây cáp thép bọc nhựa 5mm								
161	Dây cáp thép bọc nhựa 6mm								
162	Dây curoa cho máy nén khí								
163	Dây curoa cho máy thổi khí								
III	VẬT TƯ HOÀN THIỆN								
1	Tấm alu 1,2 x 2,4 m								
2	Tấm PVC vân đá 1,2x2,4m								
3	Nẹp nhôm chữ H								
4	Nẹp nhôm chữ V								
5	Nẹp nhôm kết thúc								
6	Nẹp nhôm góc ngoài								
7	Nẹp nhôm góc trong								
8	Nẹp T6								
9	Nẹp V Inox 50x50mm								
10	Kính cửa trắng dày 05mm								
11	Giấy dán kính mờ khổ 1,2m								
12	Tấm Compact HPL nhà vệ sinh								
13	Chân vách ngăn nhà vệ sinh loại 100mm								
14	Chân vách ngăn nhà vệ sinh loại 150mm								
15	Ổ khóa vách ngăn vệ sinh tấm compact inox 304								

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (nếu có)	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
16	Tay nắm vách ngăn vệ sinh inox 304								
17	Ke góc vuông vách ngăn nhà vệ sinh								
18	Bản lề cửa nhà vệ sinh vách ngăn								
19	Móc treo quần áo inox 304 nhà vệ sinh vách ngăn								
20	H vuông lắp tấm compact								
21	Hèm cửa nhà vệ sinh tấm compact								
22	Nhôm bo góc tấm compact								
23	Vít inox dùng để bắt tấm compact								
24	Tay nắm cửa lùa hợp kim nhôm								
25	Chốt cài cửa khoá ngang inox - loại ngắn 10cm								
26	Chốt cài cửa khoá ngang inox - loại dài 25cm								
27	Chốt khoá sò cửa sổ								
28	Nắp hố ga gang đúc								
IV	PHỤ KIỆN CỬA								
1	Khóa cửa Việt Tiệp - Cầu 6								
2	Khóa cửa Việt Tiệp - Cầu 8								
3	Khóa cửa Việt Tiệp - Cầu 10								
4	Ruột khóa cửa thay thế								
5	Khóa cửa đa điểm cửa nhựa lõi thép								
6	Khóa cửa đa điểm cửa nhôm								

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (nếu có)	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
7	Bàn lễ 3D cửa nhôm xingfa								
8	Bàn lễ 3D cửa nhựa lõi thép								
9	Thanh chốt cửa nhôm xingfa								
10	Tay co thủy lực								
11	Bánh xe treo con trượt cửa lùa 4 bánh								
12	Bánh xe đỡ cửa								
13	Bàn lễ lá								
14	Bàn lễ cửa âm dương								
15	Bàn lễ cửa bậc inox 304								
	Tổng								
	Thuế VAT 10%								
	Tổng cộng								

....., ngày..... tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

1. Giá đã bao gồm thuế và các loại phí, lệ phí khác.
2. Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ chào giá theo quy định hiện hành.
3. Báo giá có hiệu lực trong vòng 150 ngày kể từ ngày/...../2026.

Phụ lục 02:

THÔNG TIN CHI TIẾT VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Thư mời chào giá số **BỆNH VIỆN K** TM-BVK ngày 15 tháng 6 năm 2026)

1. Thông tin về hạng mục

- Nội dung công việc: Cung cấp vật tư, vật liệu sửa chữa thay thế cho Bệnh viện K.

- Địa điểm giao hàng:

+ Cơ sở chính: Số 30 Cầu Bươu, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội.

+ Cơ sở 1: Số 43 Quán Sứ, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội.

+ Cơ sở 2: Tựu Liệt, phường Hoàng Liệt, TP. Hà Nội

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng.

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

2. Cấu hình, thông số kỹ thuật

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
I	VẬT LIỆU XÂY DỰNG			
1	Gạch ốp tường 250x400 mm	- Gạch ốp tường nhà vệ sinh; - Kích thước: 250x400mm; - Bề mặt gạch: men bóng; - Xương gạch: Ceramic; - Màu sắc: Tùy chọn sau.	M2	200
2	Gạch ốp tường 300x450 mm	- Gạch ốp tường nhà vệ sinh; - Kích thước: 300x450mm; - Bề mặt gạch: men bóng; - Xương gạch: Ceramic; - Màu sắc: Trắng.	M2	200
3	Gạch lát nền 300x300 mm	- Gạch lát nền nội thất; - Kích thước: 300x300mm; - Bề mặt gạch: Nhám; - Xương gạch: Ceramic; - Công năng: Gạch lát nền chống trơn; - Màu sắc: Tùy chọn sau.	M2	300
4	Gạch lát nền 400x400 mm	- Gạch lát nền nội thất; - Kích thước: 400x400mm; - Bề mặt gạch: Men bóng; - Xương gạch: Ceramic; - Công năng: Gạch lát nền chống trơn; - Màu sắc: Tùy chọn sau.	M2	400

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
5	Gạch lát nền 500x500 mm	- Gạch lát nền nội thất; - Kích thước: 500x500mm; - Bề mặt gạch: Men bóng; - Xương gạch: Ceramic; - Công năng: Gạch lát nền chống trơn; - Màu sắc: Tùy chọn sau.	M2	300
6	Gạch lát nền 600x600 mm	- Gạch lát nền nội thất; - Kích thước: 600x600mm; - Bề mặt gạch: Men bóng; - Xương gạch: Semi Porcelain; - Công năng: Gạch lát nền chống trơn; - Màu sắc: Tùy chọn sau.	M2	400
7	Đá granite đen tự nhiên	- Đá granite tự nhiên; - Màu sắc: Đen Phú Yên; - Độ dày: >18mm; - Đơn giá bao gồm nhân công hoàn thiện.	M2	20
8	Đá granite đỏ ruby khổ lớn	- Đá granite tự nhiên; - Màu sắc: Đen Phú Yên; - Độ dày: >18mm; - Kích thước tiêu chuẩn: 800x1000; - Đơn giá bao gồm nhân công hoàn thiện.	M2	10
9	Xi măng 50 kg	- Trọng lượng: 50kg / bao; - Xi măng Pooclang hỗn hợp PCB$\geq$30.	Bao	80
10	Gạch đặc	- Kích thước: 20x10x5cm; - Cân nặng: 2kg/viên; - Màu sắc: đỏ; - Chất liệu: đất sét nung.	Viên	200

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
11	Vữa Sika chống thấm	- Màu sắc: Bột/Xám bê tông; - Độ ổn định cao; - Độ chảy lỏng tốt; - Tỷ trọng: ~ 1.60 kg/l (khối lượng thể tích đồ đồng của bột); ~ 2.20 kg/l (khối lượng thể tích của vữa mới trộn); - Trọng lượng: 25kg/ bao.	Bao	20
12	Vữa tự san cường độ cao	- Sử dụng: cải thiện lớp nền được phủ, phẳng và có độ cứng cao; - Mác 450; - Cường độ bám dính: > 1 N/mm²; - Độ chảy: 300mm; - Định mức: 2kg/1mm/m²; - Trọng lượng: 20kg	Bao	10
13	Vữa khô trộn sẵn	- Thành phần chính của vữa gồm hỗn hợp chất kết dính xi măng Polyme, cát sấy khô silica sàng chọn lọc, loại bỏ hết bùn, sét và các tạp chất có hại và các phụ gia đa chức năng khác. Vữa khô trộn sẵn có tính dẻo, chống nứt, tuổi thọ cao và thân thiện môi trường; - Trọng lượng: 50kg.	Bao	200
14	Keo chà mạch màu trắng	- Màu sắc: Trắng; - Cường độ nén: 25 N/mm²; - Độ hút nước: < 0.3 g.	Kg	50
15	Keo ốp lát gạch đá	- Cường độ bám dính cao: 1,5 N/mm²- Sử dụng lát với tất cả các loại gạch và đá các kích thước; -Thích hợp cho sàn và tường khu vực nội ngoại thất (gạch đá ốp lát khu vực ngoại thất kích thước không quá 60cm); - Trọng lượng 25kg/ bao	Bao	50

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
16	Bột bả tường (Bao 40kg)	- Màu sắc: Trắng; - Đặc điểm: Bột bám dính cao có thể che lấp khe nứt nhỏ, tạo bề mặt nhẵn mịn; - Trọng lượng: 40kg.	Bao	20
17	Giấy nhám khô P150	- Độ nhám: P150; - Dùng để xử lý bề mặt tường xi măng và tường trét bột.	Mét	30
18	Giấy nhám khô P240	- Độ nhám: P240; - Dùng để xả lót PU trong quá trình sơn.	Mét	30
19	Cát trát	Cát chất theo TCVN 7572:2006; - Mô đun độ lớn: + Từ 0,7mm-1,5mm cho vữa mác $\leq M5$ + Từ 1,5mm-2mm cho vữa mác M7,5 + Từ 0,14mm-5mm cho cát đổ bê tông	m3	20
20	Thép cây chữ V	- Hình dáng: Tiết diện hình chữ V hoặc góc vuông (90 độ); - Kích thước: V300x300mm; - Độ dày: 2,5mm; - Độ dài cây: 6m.	Cây	20
21	Thép cuộn phi 6	- Tiêu chuẩn: TCVN 1651-1:2008; - Đường kính: D6; - Tiết diện ngang: 50.27; - Trọng lượng: 0.395 ± 8 (kg/m)	Kg	100
22	Thép cây phi 8 có gân	- Tiêu chuẩn: TCVN 1651-1:2018; - Đường kính: D8; - Tiết diện ngang: 50.27; - Trọng lượng: 0.395 ± 8 (kg/m)	Kg	200
23	Thép cây phi 10 có gân	- Tiêu chuẩn: TCVN 1651-1:2018; - Đường kính: D10; - Tiết diện ngang: 50.27; - Trọng lượng: 0.395 ± 8 (kg/m)	Kg	200

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
24	Thép cây phi 12 có gân	- Tiêu chuẩn: TCVN 1651-1:2018; - Đường kính: D12; - Tiết diện ngang: 50.27; - Trọng lượng: 0.395±8(kg/m)	Kg	200
25	Thép hộp mạ kẽm 20x40	- Thép hộp mạ kẽm kích thước 20x40mm; - Độ dày: 1,4 ly; - Chiều dài: 6m/ cây.	Cây	20
26	Thép hộp mạ kẽm 25x50	- Thép hộp mạ kẽm kích thước 25x50mm; - Độ dày: 1,4 ly; - Chiều dài: 6m/ cây.	Cây	20
27	Thép hộp mạ kẽm 40x40	- Thép hộp mạ kẽm kích thước 40x40mm; - Độ dày: 1,4 ly; - Chiều dài: 6m/ cây.	Cây	20
28	Ống thép mạ kẽm DN48	- Ống thép tròn mạ kẽm kích thước DN48; - Độ dày: 1,4 ly; - Chiều dài: 6m/ cây.	Cây	20
29	Ống thép mạ kẽm DN42	- Ống thép tròn mạ kẽm kích thước DN42; - Độ dày: 1,6 ly; - Chiều dài: 6m/ cây.	Cây	20
30	Ống thép mạ kẽm DN34	- Ống thép tròn mạ kẽm kích thước DN34; - Độ dày: 1,4 ly; - Chiều dài: 6m/ cây.	Cây	20
31	Thép lập là mạ kẽm 4x40mm	- Thép lập là mạ kẽm; - Kích thước: Dày 4 x rộng 40mm; - Chiều dài: 6m.	Cây	10
32	Thép lập là mạ kẽm 5x50mm	- Thép lập là mạ kẽm; - Kích thước: Dày 5 x rộng 50mm; - Chiều dài: 6m.	Cây	10
33	Cát vàng	- Màu sắc: Vàng tự nhiên, không bị xỉn màu do lẫn tạp chất; - Cát vàng theo TCVN 7570:2006.	m3	10

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
34	Đá 1x2 cm	Yêu cầu kỹ thuật đạt TCVN 7570-2006 Nhận biết: Mỏ đá Kiện Khê - Hà Nam hoặc tương đương.	m3	4
35	Sơn tường nội thất	- Sơn nước nội thất gốc Acrylic; - Độ phủ: Khoảng 10 - 12m ² /lít; - Thời gian khô bề mặt ngoài trong vòng 30 phút; - Thời gian sơn lớp tiếp theo: 2h; - Khô hoàn toàn sau 7 ngày; - Thể tích: ≥17kg; - Màu sắc: Lựa chọn sau.	Thùng	30
36	Sơn lót chống kiềm nội thất và ngoại thất	- Sơn nước chống kiềm dùng để sơn nội thất và ngoại thất; - Màu sắc: Trắng; - Thể tích: ≥17kg; - Độ che phủ: Độ phủ trung bình 8,8-11,6m ² / lít / lớp; - Thời gian khô bề mặt: 30 phút; - Thời gian thi công lớp tiếp theo: Tối thiểu 2 giờ; - Thời gian khô bề mặt: 2h	Thùng	30
37	Tấm thạch cao siêu trắng	- Loại tấm thạch cao chống ẩm, dày 8mm, kích thước 605 x 605 mm, - Màu sắc: Trắng.	Tấm	100
38	Tấm nhựa thả 600x600mm	- Kích thước: 600x600x8mm; - Chất liệu: Nhựa PVC nguyên sinh; - Màu sắc: Trắng trơn, không hoa văn.	Tấm	300
39	Dây thép 1 li	- Dây thép mạ kẽm dùng để buộc thép trong xây dựng	Kg	10
II	VẬT TƯ KIM KHÍ			
I	Thước nhôm 25x50x1,2mm - dài 2m	Thước nhôm xây dựng hộp 25x50x1,2mm - dài 2m,	Cái	3

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
2	Thước thủy hợp kim nhôm có nam châm cân bằng mặt phẳng	-Thước thủy hợp kim nhôm đúc sẵn hữu nam châm hút mạnh mẽ, giúp cố định chắc chắn trên bề mặt kim loại; - Độ chính xác cao, đảm bảo kết quả đo luôn ổn định và tin cậy; - Thân thước làm từ nhôm đúc nguyên khối, cực kỳ bền bỉ, chống va đập hiệu quả. - Kích thước: 80cm; - Đo đặc linh hoạt: Đo ngang, đo dọc, đo nghiêng 45%.	Cái	3
3	Thước rút loại 5m	- Thước làm bằng thép dẻo cao cấp phủ lớp polymer bền bỉ chống gỉ, vỏ ngoài nhựa ABS hạn chế va đập; - Có khóa dừng để cố định vị trí; - Dây đeo tiện dụng giúp bạn mang theo bên người tiện lợi; - Chiều dài: 5.0m; - Bước đo: 1mm; - Bề ngang lá thước: 19mm.	Cái	5
4	Silicon A500 trắng trong	- Trạng thái vật lý: Dạng hồ lỏng, mịn và bóng đẹp; - Màu sắc: Trắng trong; - Đặc tính lưu hóa: Trung tính (Không mùi, không ăn mòn kim loại); - Dung tích quy ước: 300ml / chai.	Lọ	30
5	Silicon A500 trắng đục	- Trạng thái vật lý: Dạng hồ lỏng, mịn và bóng đẹp; - Màu sắc: Trắng đục; - Đặc tính lưu hóa: Trung tính (Không mùi, không ăn mòn kim loại); - Dung tích quy ước: 300ml / chai.	Lọ	30

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
6	Silicon A500 đen	- Trạng thái vật lý: Dạng hồ lỏng, mịn và bóng đẹp; - Màu sắc: Đen; - Đặc tính lưu hóa: Trung tính (Không mùi, không ăn mòn kim loại); - Dung tích quy ước: 300ml / chai.	Lọ	30
7	Keo Titebond	- Thành phần: polymer tổng hợp; - Dùng để dán ốp các tấm Alu, PVC vân đá, ốp tường, dán bề mặt gỗ.	Lọ	30
8	Keo bột nở Foam	- Thành phần: Bột Polyurethane; - Nhiệt độ thi công: +5 oC – +35 oC (tối ưu 20 oC) - Thời gian khô ngoài: 10 – 15 phút (tại 20 °C, 60%RH); - Thời gian khô hoàn toàn: 24 giờ (tại 20 °C, 60%RH); - Dung tích 750ml.	Lọ	20
9	Keo dán đa năng	- Dung tích: 200ml; - Màu sắc: màu vàng sáng; - Dùng để dán ốp các bề mặt nhựa, da...	Lọ	10
10	Keo con voi 502	- Dán được các bề mặt có chất liệu: nhựa, vải,... - Kết dính nhanh mạnh; - Dung tích: 100ml.	Lọ	20
11	Keo dán ống PVC	- Hợp chất chuyên dụng dùng để hàn gắn hóa học giữa ống và phụ kiện PVC, tạo mối nối bền chắc, kín khít và chịu áp lực; - Trọng lượng: 50gr/ tuýp.	Tuýp	20
12	Băng dính 2 mặt	- Băng keo 2 mặt trong suốt Acrylic Foam Tapes AFT; - Kích thước: 1.5cmx3mx1mm.	Cuộn	20

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
13	Băng dính điện	- Chất liệu PVC dẻo, đàn hồi tốt, khó rách - Độ bám dính cao, giữ dính lâu dài, chịu nhiệt tốt; - Chiều dài: 20 yard; - Bản rộng từ: 1,7 - 2cm; - Màu sắc: Đen	Cuộn	200
14	Lưỡi cửa sắt	- Chất liệu: M42+D6A; - Số lượng răng: 18 răng; - Kích thước: 300mm; - Dùng với các khung cửa sắt.	Cái	20
15	Lưỡi cắt gỗ D110	- Đường kính đĩa: Ø110mm; - Đường kính lỗ trong: Ø20mm; - Số răng: 24 răng; - Chất liệu: Lưỡi cửa được làm bằng hợp kim cao cấp.	Cái	10
16	Băng tan	- Chất liệu: Nhựa non; - Màu sắc: Trắng; - Kích thước: 0.075 mm x 1/2 inch x 10 mét	Cuộn	200
17	Găng tay lao động phủ sơn xanh	- Chất liệu: sợi polyester; - Trọng lượng: 40g/ đôi; - Màu sắc: Trắng ngà, phủ sơn xanh; - Kiểu dáng: Công nghiệp.	Đôi	50
18	Pin AAA	- Chung loại: Pin tiểu; - Cỡ pin: AAA; - Điện thế: 1.5V.	Viên	100
19	Pin cho hệ thống gọi y tá	- Chung loại: Pin cúc áo; - Pin CR2025 có kích thước 20mm x 2.5mm, dung lượng 150mAh.	Viên	100
20	Lưỡi dao rọc giấy	- Lưỡi dao rọc giấy có thể dễ dàng tháo lắp và sử dụng; - Kích thước 0.5 x 18 x 100mm; - Chất liệu: Hợp kim thép	Lưỡi	100
21	Súng bắn keo silicon	- Quy cách:: 9" (225mm); - Chiều dài cả súng:: 335mm.	Cái	3

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
22	Que hàn sắt 2.5	- Đường kính lõi: 2.5 mm; - Chiều dài que: Từ 300 mm - 350mm; - Thích hợp cho thợ cơ khí hàn kết cấu mỏng, làm cửa sắt, lan can, hàng rào, mái tôn, hoặc sửa chữa các chi tiết máy.	Bó	10
23	Que hàn inox 2.5	- Đường kính lõi: 2.5 mm; - Chiều dài que: Từ 300 mm - 350mm; - Thích hợp dùng để hàn các mác thép không gỉ như Inox 304, Inox 305, Inox 308.	Bó	5
24	Chổi đánh rỉ sắt	- Chiều dài: 22,5cm; - Chiều dài cước đồng: 12cm; - Chiều dài cán chổi đánh rỉ sắt: 9cm.	Cái	5
25	Cọ chén đồ đánh rỉ sét	- Kích thước: Đường kính ngoài lưới thép 9cm; - Đường kính lỗ lắp vào máy: 16mm; - Chổi cước giúp đánh rỉ, đánh bóng nhanh chóng và tiện lợi cho sắt, thép, đồng, thau, inox	Cái	10
26	Đá cắt sắt	- Đá cắt Sắt, Đá Cắt Inox, Lưỡi Cắt Sắt, Lưỡi Cắt Inox; - Đường kính: 105mm; -Độ dày: 1.2mm; -Đường kính cốt: 16mm; - Quy cách đóng gói:: Hộp 50 cái.	Hộp	3
27	Lưỡi cắt gạch	- Lưỡi cắt gạch 125mm; - Khả năng: Cắt gạch men, bê tông, đá hoa cương, đá cẩm thạch,... dùng để cắt khô; - Chất liệu: Thép và ma trận kim cương phủ khắp bề mặt đĩa.	Cái	15
28	Nở nhựa 6	- Chất liệu: Nhựa trắng 6 khía; - Nở vừa với mũi khoan phi 6; - Túi: 100 con.	Túi	5

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
29	Nở nhựa 8	- Chất liệu: Nhựa trắng 6 khía; - Nở vừa với mũi khoan phi 8; - Túi: 100 con.	Túi	5
30	Nở nhựa 10	- Chất liệu: Nhựa trắng 6 khía; - Nở vừa với mũi khoan phi 10; - Túi: 100 con.	Túi	5
31	Nở nhựa 12	- Chất liệu: Nhựa trắng 6 khía; - Nở vừa với mũi khoan phi 12; - Túi: 100 con.	Túi	5
32	Nở nhựa 14	- Chất liệu: Nhựa trắng 6 khía; - Nở vừa với mũi khoan phi 14; - Túi: 100 con.	Túi	5
33	Vít vặn inox 304 (4x2mm)	- Chất liệu: Inox 304; - Đầu tròn xẻ rãnh chữ thập; - Kích thước: Phi 4 x dài 2mm; - Túi: 100 con.	Túi	5
34	Vít vặn inox 304 (4x3mm)	- Chất liệu: Inox 304; - Đầu tròn xẻ rãnh chữ thập; - Kích thước: Phi 4 x dài 3mm; - Túi: 100 con.	Túi	5
35	Vít vặn inox 304 (4x4mm)	- Chất liệu: Inox 304; - Đầu tròn xẻ rãnh chữ thập; - Kích thước: Phi 4 x dài 4mm; - Túi: 100 con.	Túi	5
36	Vít vặn inox 304 (5x3mm)	- Chất liệu: Inox 304; - Đầu tròn xẻ rãnh chữ thập; - Kích thước: Phi 5 x dài 3mm; - Túi: 100 con.	Túi	5
37	Vít vặn inox 304 (5x4mm)	- Chất liệu: Inox 304; - Đầu tròn xẻ rãnh chữ thập; - Kích thước: Phi 5 x dài 4mm; - Túi: 100 con.	Túi	5
38	Vít vặn inox 304 (5x5mm)	- Chất liệu: Inox 304; - Đầu tròn xẻ rãnh chữ thập; - Kích thước: Phi 5 x dài 5mm; - Túi: 100 con.	Túi	5

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
39	Vít vắn inox 304 (6x5mm)	- Chất liệu: Inox 304; - Đầu tròn xẻ rãnh chữ thập; - Kích thước: Phi 6 x dài 5mm; - Túi: 100 con.	Túi	5
40	Vít tự khoan đầu dù inox (4,2x13mm)	- Vật liệu: Inox 410; - Đầu dù xẻ rãnh chữ thập, đầu bằng xẻ rãnh chữ thập, đầu tròn (đầu cầu) xẻ rãnh chữ thập; - Màu sắc: Bạc trắng sáng; - Kích thước: 4,2x13mm; - Túi: 100 con.	Túi	2
41	Vít tự khoan đầu dù inox (4,2x16mm)	- Vật liệu: Inox 410; - Đầu dù xẻ rãnh chữ thập, đầu bằng xẻ rãnh chữ thập, đầu tròn (đầu cầu) xẻ rãnh chữ thập; - Màu sắc: Bạc trắng sáng; - Kích thước: 4,2x16mm; - Túi: 100 con.	Túi	2
42	Vít tự khoan đầu dù inox (4,2x19mm)	- Vật liệu: Inox 410; - Đầu dù xẻ rãnh chữ thập, đầu bằng xẻ rãnh chữ thập, đầu tròn (đầu cầu) xẻ rãnh chữ thập; - Màu sắc: Bạc trắng sáng; - Kích thước: 4,2x19mm; - Túi: 100 con.	Túi	2
43	Vít tự khoan đầu dù inox (4,2x25mm)	- Vật liệu: Inox 410; - Đầu dù xẻ rãnh chữ thập, đầu bằng xẻ rãnh chữ thập, đầu tròn (đầu cầu) xẻ rãnh chữ thập; - Màu sắc: Bạc trắng sáng; - Kích thước: 4,2x25mm; - Túi: 100 con.	Túi	2

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
44	Vít tự khoan đầu dù inox (4,2x32mm)	- Vật liệu: Inox 410; - Đầu dù xẻ rãnh chữ thập, đầu bằng xẻ rãnh chữ thập, đầu tròn (đầu cầu) xẻ rãnh chữ thập; - Màu sắc: Bạc trắng sáng; - Kích thước: 4,2x32mm; - Túi: 100 con.	Túi	2
45	Vít tự khoan đầu dù inox (4,2x38mm)	- Vật liệu: Inox 410; - Đầu dù xẻ rãnh chữ thập, đầu bằng xẻ rãnh chữ thập, đầu tròn (đầu cầu) xẻ rãnh chữ thập; - Màu sắc: Bạc trắng sáng; - Kích thước: 4,2x38mm; - Túi: 100 con.	Túi	2
46	Vít sắt 3	- Vật liệu: Thép carbon; - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm cách điện; - Kích thước: Dài 3cm, cây 3mm; - Màu sắc: Si 7 màu.;	Kg	3
47	Vít sắt 4	- Vật liệu: Thép carbon; - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm cách điện; - Kích thước: Dài 4cm, cây 5mm; - Màu sắc: Si 7 màu.;	Kg	3
48	Vít sắt 5	- Vật liệu: Thép carbon; - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm cách điện; - Kích thước: Dài 5cm, cây 5mm; - Màu sắc: Si 7 màu.;	Kg	3
49	Vít sắt 6	- Vật liệu: Thép carbon; - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm cách điện; - Kích thước: Dài 6cm, cây 5mm; - Màu sắc: Si 7 màu.;	Kg	3
50	Vít sắt 8	- Vật liệu: Thép carbon; - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm cách điện; - Kích thước: Dài 8cm, cây 5mm; - Màu sắc: Si 7 màu.;	Kg	3

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
51	Vít sắt 10	- Vật liệu: Thép carbon; - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm cách điện; - Kích thước: Dài 10cm, dây 5mm; - Màu sắc: Si 7 màu.;	Kg	3
52	Vít bắn gỗ 3cm	- Vật liệu: Thép carbon; - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm cách điện; - Màu sắc: Vàng mạ kẽm điện phân; - Kích thước: 3cm.	Kg	3
53	Vít bắn gỗ 4cm	- Vật liệu: Thép carbon; - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm cách điện; - Màu sắc: Vàng mạ kẽm điện phân; - Kích thước: 4cm.	Kg	3
54	Vít bắn gỗ 5cm	- Vật liệu: Thép carbon; - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm cách điện; - Màu sắc: Vàng mạ kẽm điện phân; - Kích thước: 5cm.	Kg	3
55	Vít bắn gỗ 6cm	- Vật liệu: Thép carbon; - Xử lý bề mặt: Mạ kẽm cách điện; - Màu sắc: Vàng mạ kẽm điện phân; - Kích thước: 6cm.	Kg	3
56	Vít bắn tôn 25mm	- Vít có long đen nhựa - Đầu tán lục giác, mũi vít khoan, Mạ kẽm. - Size: 25mm.	Kg	5
57	Vít bắn tôn 40mm	- Vít có long đen nhựa - Đầu tán lục giác, mũi vít khoan, Mạ kẽm. - Size: 40mm.	Kg	5
58	Vít bắn tôn 50mm	- Vít có long đen nhựa - Đầu tán lục giác, mũi vít khoan, Mạ kẽm. - Size: 50mm.	Kg	5
59	Vít bắn tôn 60mm	- Vít có long đen nhựa - Đầu tán lục giác, mũi vít khoan, Mạ kẽm. - Size: 60mm.	Kg	5

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
60	Vít chữ L - 6 - inox 304	- Vít chữ L Inox 304; - Hình L đầu răng xoắn ren vít; - Chiều dài: 6cm.	Cái	200
61	Vít chữ L - 8 - inox 304	- Vít chữ L Inox 304; - Hình L đầu răng xoắn ren vít; - Chiều dài: 8cm.	Cái	200
62	Vít chữ L - 10 - inox 304	- Vít chữ L Inox 304; - Hình L đầu răng xoắn ren vít; - Chiều dài: 10cm.	Cái	200
63	Nở móc sắt phi 6	- Bu long nở móc sắt dùng bắt vào tường để căng dây, treo các đồ vật nặng...; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 6mm.	Cái	30
64	Nở móc sắt phi 8	- Bu long nở móc sắt dùng bắt vào tường để căng dây, treo các đồ vật nặng...; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 8mm.	Cái	20
65	Nở móc sắt phi 10	- Bu long nở móc sắt dùng bắt vào tường để căng dây, treo các đồ vật nặng...; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 10mm.	Cái	20
66	Nở sắt 6 x 60mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 6x60mm.	Cái	50
67	Nở sắt 6 x 80mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 6x80mm.	Cái	50

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
68	Nở sắt 6 x 100mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 6x100mm.	Cái	50
69	Nở sắt 8 x 60mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 8x60mm.	Cái	50
70	Nở sắt 8 x 80mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 8x80mm.	Cái	50
71	Nở sắt 8 x 100mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 8x100mm.	Cái	50
72	Nở sắt 10 x 60mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 10x60mm.	Cái	50
73	Nở sắt 10 x 80mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 10x80mm.	Cái	50
74	Nở sắt 10 x 100mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 10x100mm.	Cái	50
75	Nở sắt 12 x 60mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 12x60mm.	Cái	50
76	Nở sắt 12 x 80mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 12x80mm.	Cái	20

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
77	Nở sắt 12 x 100mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 12x100mm.	Cái	20
78	Nở sắt 12 x 120mm	- Bu long nở sắt; - Chất liệu: Thép xi mạ; - Màu sắc: Vàng; - Size: 12x120mm.	Cái	20
79	Dây thít 10cm	- Chất liệu: Được làm từ nhựa PA66; - Màu sắc: Đen/ Trắng; - Khả năng chịu lực: 5-10 kg; - Kích thước: 4x100mm; - Túi: 100 con.	Túi	4
80	Dây thít 150mm	- Chất liệu: Được làm từ nhựa PA66; - Màu sắc: Đen/ Trắng; - Khả năng chịu lực: 5-10 kg; - Kích thước: 4x150mm; - Túi: 100 con.	Túi	6
81	Dây thít 200mm	- Chất liệu: Được làm từ nhựa PA66; - Màu sắc: Đen/ Trắng; - Khả năng chịu lực: 15-20 kg; - Kích thước: 5x200mm; - Túi: 100 con.	Túi	6
82	Dây thít 250mm	- Chất liệu: Được làm từ nhựa PA66; - Màu sắc: Đen/ Trắng; - Khả năng chịu lực: 15-20 kg; - Kích thước: 5x250mm; - Túi: 100 con.	Túi	6
83	Dây thít 30cm	- Chất liệu: Được làm từ nhựa PA66; - Màu sắc: Đen/ Trắng; - Khả năng chịu lực: 20-25 kg; - Kích thước: 8x300mm; - Túi: 100 con.	Túi	6

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
84	Dây thít 35cm	- Chất liệu: Được làm từ nhựa PA66; - Màu sắc: Đen/ Trắng; - Khả năng chịu lực: 25-30 kg; - Kích thước: 8x350mm; - Túi: 100 con.	Túi	6
85	Dây thít 40cm	- Chất liệu: Được làm từ nhựa PA66; - Màu sắc: Đen/ Trắng; - Khả năng chịu lực: 30-35 kg; - Kích thước: 8x400mm; - Túi: 100 con.	Túi	6
86	Dây thít 50cm	- Chất liệu: Được làm từ nhựa PA66; - Màu sắc: Đen/ Trắng; - Khả năng chịu lực: 40-50 kg; - Kích thước: 10x500mm; - Túi: 100 con.	Túi	6
87	Kẹp nối dây điện đôi	- Cầu nối nhanh dây điện; - Kẹp nối chỉ cần bóp và kẹp dây điện; - Điện áp: 220v; - Dòng tối đa: ~10A; - Chịu nhiệt: -20°C ~ +150°C; - Phù hợp lõi: Phi 0.5-2 mm²; - Màu sắc: Trắng; - Chất liệu: Nhựa, kim loại.	Cái	100
88	Mũi khoan đa năng phi 6	- Kích thước: Ø6*95; - Chất liệu: Hợp kim cao cấp; - Sử dụng tốt trên nhiều vật liệu như: sắt, nhựa, gỗ, gạch men, bê tông, tường.	Cái	6
89	Mũi khoan đa năng phi 8	- Kích thước: Ø8*95; - Chất liệu: Hợp kim cao cấp; - Sử dụng tốt trên nhiều vật liệu như: sắt, nhựa, gỗ, gạch men, bê tông, tường.	Cái	6
90	Mũi khoan đa năng phi 10	- Kích thước: Ø10*95; - Chất liệu: Hợp kim cao cấp; - Sử dụng tốt trên nhiều vật liệu như: sắt, nhựa, gỗ, gạch men, bê tông, tường.	Cái	6

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
91	Mũi khoan đa năng phi 12	- Kích thước: Ø12*95; - Chất liệu: Hợp kim cao cấp; - Sử dụng tốt trên nhiều vật liệu như: sắt, nhựa, gỗ, gạch men, bê tông, tường.	Cái	6
92	Mũi khoan bê tông phi 6	Mũi bằng thép hợp kim mạ Crom, Đầu mũi chữ thập, phun cát, size: 6 x 110mm	Cái	10
93	Mũi khoan bê tông phi 8	Mũi bằng thép hợp kim mạ Crom, Đầu mũi chữ thập, phun cát, size: 8 x 110mm	Cái	10
94	Mũi khoan bê tông phi 10	Mũi bằng thép hợp kim mạ Crom, Đầu mũi chữ thập, phun cát, size: 10 x 160mm	Cái	10
95	Mũi khoan bê tông phi 12	Mũi bằng thép hợp kim mạ Crom, Đầu mũi chữ thập, phun cát, size: 12 x 160mm	Cái	10
96	Mũi khoan bê tông phi 14	Mũi bằng thép hợp kim mạ Crom, Đầu mũi chữ thập, phun cát, size: 14 x 260mm	Cái	10
97	Mũi khoan bê tông phi 16 - 16cm	Mũi bằng thép hợp kim mạ Crom, Đầu mũi chữ thập, phun cát, size: 16 x 160mm	Cái	10
98	Bộ mũi khoan gỗ	- Chất liệu hợp kim cao cấp, dùng để khoan gỗ; - Size từ 4-10mm	Bộ	6
99	Bộ mũi khoan sắt	- Chất liệu hợp kim cao cấp, dùng để khoan kim loại; - Gồm size: 2, 2.5, 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 8mm	Bộ	6
100	Ke sắt chữ L (25x25mm)	- Ke góc sắt vuông được làm từ thép cán nguội mạ chống rỉ - Bản rộng: 35mm; - Độ dày: 1,5mm; - Độ dài: 25mm.	Cái	30

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
101	Ke sắt chữ L (50x50mm)	- Ke góc sắt vuông được làm từ thép cán nguội mạ chống rỉ - Bản rộng: 50mm; - Độ dày: 2,5mm; - Độ dài: 50mm;	Cái	30
102	Ke sắt chữ L (60x60mm)	- Ke góc sắt vuông được làm từ thép cán nguội mạ chống rỉ - Bản rộng: 45mm; - Độ dày: 2,5mm; - Độ dài: 60mm.	Cái	30
103	Ke sắt chữ L (55x100mm)	- Ke góc sắt vuông được làm từ thép cán nguội mạ chống rỉ - Bản rộng: 45mm; - Độ dày: 2,5mm; - Độ dài: 100mm.	Cái	30
104	Đầu bắn vít chống trượt PH2 chữ thập từ tính cao đuôi lục	- Chất liệu: Thép hợp kim S2 cao cấp; - Mũi vít PH2 BROPPE được chế tạo từ thép hợp kim S2, đảm bảo độ bền và độ cứng vượt trội, đuôi lục giác; - Từ tính mạnh: Sản phẩm có từ tính mạnh, giúp cố định chắc chắn trên tuốc nơ vít; - Kích thước: 100mm,	Cái	10
105	Đầu bắn vít tôn có nam châm	- Size: 8mm, 3 cái/ bộ, đuôi lục giác: 1/4"; - Chiều dài: 45mm; - Chất liệu: 50BV30, với lực nam châm mạnh	Bộ	5
106	Đầu khò nhựa + bình ga mini	- Đèn khò gas (sử dụng được ở mọi tư thế) đánh lửa tự động, có vòng chỉnh gió điều chỉnh được nhiệt độ cũng như ngọn lửa nơi đầu khò; - Gas sử dụng: Lon gas Butane - Gas tiêu thụ: 135 g/giờ - Nhiệt độ đầu khò: 1,400oC - Trọng lượng: 173g - Kích thước: 39 x 184 x 79 mm	Cái	3

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
107	Đai ôm ống Inox - phi 21	- Chất liệu: Inox 430; - Kích thước cùm: D21; - Tính chất: Cùm ống chịu nhiệt độ, áp lực cao, dẻo dai, khó bị lão hóa với thời gian.	Cái	100
108	Đai ôm ống Inox - phi 27	- Chất liệu: Inox 430; - Kích thước cùm: D27; - Tính chất: Cùm ống chịu nhiệt độ, áp lực cao, dẻo dai, khó bị lão hóa với thời gian.	Cái	100
109	Đai ôm ống Inox - phi 34	- Chất liệu: Inox 430; - Kích thước cùm: D34; - Tính chất: Cùm ống chịu nhiệt độ, áp lực cao, dẻo dai, khó bị lão hóa với thời gian.	Cái	100
110	Đai ôm ống Inox - phi 42	- Chất liệu: Inox 430; - Kích thước cùm: D42; - Tính chất: Cùm ống chịu nhiệt độ, áp lực cao, dẻo dai, khó bị lão hóa với thời gian.	Cái	100
111	Đai ôm ống Inox - phi 48	- Chất liệu: Inox 430; - Kích thước cùm: D21; - Tính chất: Cùm ống chịu nhiệt độ, áp lực cao, dẻo dai, khó bị lão hóa với thời gian.	Cái	100
112	Đai ôm ống Inox - phi 60	- Chất liệu: Inox 430; - Kích thước cùm: D60; - Tính chất: Cùm ống chịu nhiệt độ, áp lực cao, dẻo dai, khó bị lão hóa với thời gian.	Cái	100
113	Đai ôm ống Inox - phi 76	- Chất liệu: Inox 430; - Kích thước cùm: D76; - Tính chất: Cùm ống chịu nhiệt độ, áp lực cao, dẻo dai, khó bị lão hóa với thời gian.	Cái	100

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
114	Đai ôm ống Inox - phi 90	- Chất liệu: Inox 430; - Kích thước cùm: D90; - Tính chất: Cùm ống chịu nhiệt độ, áp lực cao, dẻo dai, khó bị lão hóa với thời gian.	Cái	100
115	Đai ôm ống Inox - phi 110	- Chất liệu: Inox 430; - Kích thước cùm: D110; - Tính chất: Cùm ống chịu nhiệt độ, áp lực cao, dẻo dai, khó bị lão hóa với thời gian.	Cái	100
116	Móc treo quạt trần	- Chiều dài: 10 cm; - Đế vuông rộng 8 cm có khoan 4 lỗ ở góc; - Đường kính móc: phi 12mm; - Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện.	Cái	50
117	Đèn pin đội đầu	- 2 chế độ chiếu sáng; - 1 bóng led; - Chiều xa: 200m; - Kèm bộ sạc và dây đeo đầu.	Cái	5
118	Dao xây	- Đây là dao dùng trong xây dựng; - Được làm bằng thép có độ dày ~ 2mm; - Cán gỗ cầm rất vừa tay; - Đuôi cán sắt được làm dài móc ra tận cuối cán gỗ và được móc lại.	Cái	10
119	Bay xây	- Chất liệu hợp kim thép cao cấp siêu bền; - Lá thép dày: 1.1mm; - Cán bằng gỗ cầm nhẹ tay và chống trượt.	Cái	10
120	Bay răng cưa trái	- Chất liệu hợp kim thép cao cấp siêu bền; - Lá thép dày: 1.1mm; - Cán bằng gỗ cầm nhẹ tay và chống trượt.	Cái	5
121	Bàn xoa gỗ	- Bàn xoa làm từ gỗ lim; - Chiều dài 28cm, rộng 13cm, dày 1,5cm, có tay cầm chắc chắn	Cái	10

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
122	Bàn bả bột bả chữ nhật inox	- Quy cách: (280 x 130mm)±2mm - Trọng lượng: >0.5kg	Cái	10
123	Bay bả bột bả	- Xúc Inox, cán gỗ; - Bản rộng: 10cm.	Cái	10
124	Bàn kẹp giáp	- Kích thước: 10×22 cm; - Cán, lưng làm bằng nhựa với giấy nhám kẹp chắc chắn, phần bàn làm bằng xốp.	Cái	10
125	Búa cao su tay cầm thép	- Trọng lượng: 0.35kg - 0.45kg; - Tay cầm thép bọc cao su; - Đường kính mặt búa: 48mm.	Cái	3
126	Cây sỏi son cán dài	-Chất liệu: Hợp kim nhôm; - Kèm 6 lưỡi dao SK5; - Kích thước lưỡi: 14 * 100mm; - Chiều dài: >310mm.	Cái	10
127	Dây xích khóa giáo	- Dây xích dùng để khóa giàn giáo; - Độ dày: 8ly; - Độ dài: 2m; - Được hàn rất chắc chắn, khó cưa , khó cắt	Cái	3
128	Rọ chắn rác Inox Ø110	- Chất liệu: Inox SUS304; - Thanh lồng chắn dày 3li, phần đế cầu dày 1.2li; - Dùng cho ống Ø110.	Cái	50
129	Rọ chắn rác Inox Ø48	- Chất liệu: Inox SUS304; - Thanh lồng chắn dày 3li, phần đế cầu dày 1.2li; - Dùng cho ống Ø48.	Cái	100
130	Ga thoát sàn Inox D90	- Chất liệu: Inox 304; đường kính D90 - Kích thước mặt: 12x12cm; - Ga thoát sàn chống mùi hôi, côn trùng,	Cái	50
131	Ga thoát sàn Inox D76	- Chất liệu: Inox 304; đường kính: D76 - Kích thước mặt: 10x10cm; - Ga thoát sàn chống mùi hôi, côn	Cái	50

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
		trùng,		
132	Van ngăn mùi lỗ thoát sàn D34	- Chất liệu nhựa dẻo, cấu tạo dạng phễu, đường kính mặt gioăng 3,4 cm; tác dụng ngăn rác, ngăn mùi đảm bảo việc thoát nước	Cái	100
133	Xô nhựa	- Xô chất liệu nhựa tổng hợp, dẻo dai, có quai sắt để xách; - Kích thước: 32x31x31cm; - Dung tích: 16 lít; - Màu sắc: Đỏ.	Cái	20
134	Xe Inox đẩy đồ	- Kích thước (Dài x rộng x cao): 900 x 600 x 800 mm; - Khung xe ống inox phi 32 mm. Lan can ống inox phi 16 mm; - Sàn xe bằng tôn inox tấm, có tăng cứng bên dưới; - Bánh xe đường kính: <125 mm.	Cái	3
135	Tay cầm hít kính	- Loại 2 đầu hít; - Chất liệu tay cầm: nhựa ABS; - Lực hút tối đa: 50kg; - Đường kính giác hút: 115mm,	Cái	5
136	Tay vận mở quả lọc nước	- Tay vận dùng để tháo ly, cốc lọc khi thay thế lõi lọc; - Dùng để mở các loại quả lọc nước loại 20 inch 6 khác; - Màu sắc: Đen.	Cái	5
137	Góc nối nhanh khí nén cắm nhanh nhựa PL 1 đầu ren ngoài	- Đầu ren 17 (3/8); - Dùng cho các ống khí có đường kính ngoài tương ứng: ống 8; - Kiểu kết nối: Kết nối nhanh bằng cách ghim ống; - Vật liệu : Chất liệu nhựa PU, PE , Chất liệu đồng.	Cái	15

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
138	Ống silicon mền phi 8	- Màu sắc của Gen như: Trắng; - Đường kính của ống: $\Phi 8\text{mm}$; - Chất liệu của ống: silicone.	Mét	20
139	Giá treo chậu tiểu nam	Chất liệu thép; chiều dài 8cm, rộng 2,5cm, dày 4ly. Bộ gồm 2 tai treo, phụ kiện vít inox, nở nhựa.	Bộ	30
140	Gioăng nối tường bồn tiểu nam Inax UF- 13 AWP	Gioăng dùng để nối tiểu nam vào ống thoát nước; bao gồm phần giá đỡ nhựa và gioăng chất liệu cao su non; đường kính mặt ngoài gioăng 8,5 cm	Cái	100
141	Xi phong chậu rửa inox 1 hố	+ Chất liệu: inox 304, đồng thau; + Màu sắc: Bạc; + Kích thước: - Bồn bắt chậu kích thước 110cm; - Dây nối bồn >30cm; - Ống thoát tràn dài >40cm; - Ống đuôi dài >60cm; - Kích thước ống 34cm.	Cái	10
142	Xi phong chậu rửa inox 2 hố	+ Chất liệu: inox 304, đồng thau; + Màu sắc: Bạc; + Kích thước: - 2 bồn bắt chậu kích thước 110cm; - 2 dây nối bồn >30cm; - Ống thoát tràn dài >40cm; - Ống đuôi dài >60cm; - Kích thước ống 34cm.	Cái	10
143	Xi phong chậu rửa nhựa 1 hố	- Chất liệu: bồn và rọ rác, nắp rọ rác inox, ống thoát xả nhựa an toàn đẹp chịu nhiệt - Màu sắc: Xám; - Đường kính bồn 11cm; - Kích thước miệng ngoài của phễu : 110 mm; - Kích thước lỗ đáy chậu để lắp bộ xi phong: 85 đến 92 mm; - Bộ xi phong được trang bị thêm cốc lọc rác có quai cầm nên việc lấy đồ rác.	Cái	10

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
144	Xi phong chậu rửa nhựa 2 hố	- Chất liệu: bầu và rọ rác, nắp rọ rác inox, ống thoát xả nhựa an toàn đẹp chịu nhiệt - Màu sắc: Xám; - 2 bầu đường kính 11cm; - Kích thước miệng ngoài của phễu : 110 mm; - Kích thước lỗ đáy chậu để lắp bộ xi phong: 85 đến 92 mm; - Bộ xi phong được trang bị thêm cốc lọc rác có quai cầm nên việc lấy đồ rác.	Cái	10
145	Xi phong xả lavabo ruột gà nút lật chống hôi	- Thiết kế dùng cho chậu có lỗ xả tràn; - Bộ xả lavabo nút lật ruột gà nhựa ABS chống hôi; - Chất liệu: Đầu bộ xả được làm từ Inox, ở giữa có lọc rác chống hôi, thân nhựa ABS dẻo, có thể kéo giãn dài từ 43 đến 83cm	Cái	20
146	Bộ xi phong nhựa lật chậu rửa lavabo	- Chất liệu: nhựa ABS siêu dày - Màu sắc Trắng có xả tràn; - Phụ kiện bao gồm: Chặn nước và ống thải chữ P.	Cái	400
147	Đầu vòi xoay 360° có 2 chế độ bật nước	- Chất liệu : Nhựa ABS xoay 360°; - Kích thước: Dài >8,5cm; đường kính bát: >5,3cm; đầu ren: 2,2cm.	Cái	20
148	Sơn chống rỉ	- Chung loại: Sơn chống rỉ dạng lỏng; - Dung tích: 750ml; - Sơn khô tự nhiên, thời gian khô: ≤2h; - Hàm lượng chất bay hơi: ≥50%; - Độ bám dính: ≤2 điểm.	Hộp	5
149	Sơn xịt	- Sơn phun dùng để phun các vật liệu sắt, thép, gỗ hoặc nhựa; - Màu sắc: Đỏ; - Thời gian khô bề mặt: 5-10 phút; - Thời gian khô hoàn toàn: khoảng 1 giờ;	Bình	10

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
150	Con lăn sơn	- Chất liệu: Polyester; - Kích thước: 230mm/9"; - Chiều cao sợi lăn: 12mm; - Ứng dụng: Sơn tường nội thất.	Cái	10
151	Ổng lăn sơn	- Chất liệu: Polyester; - Kích thước: 230mm/9"; - Số lượng: 6 cái/túi; - Chiều cao sợi lăn: 12mm; - Sử dụng cho sơn tường bên trong.	Túi	10
152	Chổi quét sơn - Loại 75mm	- Màu sắc: Vàng nâu; - Vật liệu ngoài: Nhựa cứng; - Khối lượng: ~ 50g; - Kích thước: 75mm x 200mm; - Chất liệu: sợi lông và cán nhựa	Cái	10
153	Chổi nhựa quét nước	- Kích thước: 130 x 36mm; - Chất liệu: Nhựa dẻo dai.	Cái	10
154	Bình xịt chống gỉ sét	- Trọng lượng sản phẩm: 300g; - Thiết kế chai xịt có cần xịt đa dụng; - Chống gỉ sét các thiết bị kim loại,	Bình	15
155	Tăng đơ dây cáp 6	- Chất liệu: Thép mạ kẽm nhúng nóng. - Kích thước: M6. - Thiết kế: 2 đầu móc – móc, móc – tròn, tròn – tròn. - Bề mặt: Mạ kẽm hoặc inox sáng bóng, chống gỉ sét, chống ăn mòn.	Cái	12
156	Tăng đơ dây cáp 8	- Chất liệu: Thép mạ kẽm nhúng nóng. - Kích thước: M8. - Thiết kế: 2 đầu móc – móc, móc – tròn, tròn – tròn. - Bề mặt: Mạ kẽm hoặc inox sáng bóng, chống gỉ sét, chống ăn mòn.	Cái	12

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
157	Tăng đơ dây cáp 10	- Chất liệu: Thép mạ kẽm nhúng nóng. - Kích thước: M10. - Thiết kế: 2 đầu móc – móc, móc – tròn, tròn – tròn. - Bề mặt: Mạ kẽm hoặc inox sáng bóng, chống gỉ sét, chống ăn mòn.	Cái	12
158	Tăng đơ dây cáp 12	- Chất liệu: Thép mạ kẽm nhúng nóng. - Kích thước: M12. - Thiết kế: 2 đầu móc – móc, móc – tròn, tròn – tròn. - Bề mặt: Mạ kẽm hoặc inox sáng bóng, chống gỉ sét, chống ăn mòn.	Cái	12
159	Dây cáp thép bọc nhựa 4mm	- Dây cáp thép bọc nhựa: Sản phẩm này là dây cáp thép bọc nhựa, giúp chống han gỉ. - Kích thước: 4mm (kích thước này bao gồm cả phần nhựa bọc bên ngoài). - Chiều dài: Cuộn có chiều dài 40m.	Cuộn	5
160	Dây cáp thép bọc nhựa 5mm	- Dây cáp thép bọc nhựa: Sản phẩm này là dây cáp thép bọc nhựa, giúp chống han gỉ. - Kích thước: 5mm (kích thước này bao gồm cả phần nhựa bọc bên ngoài). - Chiều dài: Cuộn có chiều dài 40m.	Cuộn	5
161	Dây cáp thép bọc nhựa 6mm	- Dây cáp thép bọc nhựa: Sản phẩm này là dây cáp thép bọc nhựa, giúp chống han gỉ. - Kích thước: 6mm (kích thước này bao gồm cả phần nhựa bọc bên ngoài). - Chiều dài: Cuộn có chiều dài 40m.	Cuộn	5

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
162	Dây curoa cho máy nén khí	- Loại răng: Có răng (Cogged) giúp tản nhiệt tốt và linh hoạt khi chạy qua pulley nhỏ; - Đặc điểm: Có rãnh; - Đặc tính kỹ thuật: Chống trượt; - Vật liệu: Cao su CR; - Dài/Chu vi: 1200mm; - Rộng: 9.7mm; - Dày: 8mm; - Góc đai: 40°.	Cái	16
163	Dây curoa cho máy thổi khí	- Size: B; Dài/Chu vi: 1626mm; - Rộng: 16.7mm; Dày: 10.3mm; - Chất liệu dây: Cao su; - Vật liệu sợi lõi: Dây thép.	Cái	20
III	Vật tư hoàn thiện			
1	Tấm alu 1,2 x 2,4 m	- Kích thước: 1220mm x 2440mm (Rộng x Dài); - Độ dày tấm: 2mm; - Độ dày nhôm; 0,06mm; - Lớp sơn phủ bề mặt: Sơn Pet.	Tấm	20
2	Tấm PVC vân đá 1,2x2,4m	- Bề Mặt: Vân đá cẩm thạch; - Kích thước (R1220 x D2440)+/- 3.0mm; - Độ dày: 2.6mm +/-0.2mm.	Tấm	20
3	Nẹp nhôm chữ H	- Chất liệu: Nhôm; - Kích thước: 2,45m/ thanh; - Màu sắc: Bạc/Vàng. - Dùng để nẹp cho tấm PVC vân đá.	Thanh	50
4	Nẹp nhôm chữ V	- Chất liệu: Nhôm; - Kích thước: 2,45m/ thanh; - Màu sắc: Bạc/Vàng. - Dùng để nẹp cho tấm PVC vân đá.	Thanh	50
5	Nẹp nhôm kết thúc	- Chất liệu: Nhôm; - Kích thước: 2,45m/ thanh; - Màu sắc: Bạc/Vàng. - Dùng để nẹp kết thúc cho tấm PVC vân đá.	Thanh	50

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
6	Nẹp nhôm góc ngoài	- Chất liệu: Nhôm; - Kích thước: 2,45m/ thanh; - Màu sắc: Bạc/Vàng. - Dùng để nẹp góc ngoài cho tấm PVC vân đá.	Thanh	50
7	Nẹp nhôm góc trong	- Chất liệu: Nhôm; - Kích thước: 2,45m/ thanh; - Màu sắc: Bạc/Vàng. - Dùng để nẹp góc trong cho tấm PVC vân đá.	Thanh	50
8	Nẹp T6	- Chất liệu: Nhôm; - Kích thước: 2,45m/ thanh; - Màu sắc: Bạc/Vàng. - Dùng để nẹp chữ T cho tấm PVC vân đá.	Thanh	50
9	Nẹp V Inox 50x50mm	- Chất liệu: SUS 304; - Kích thước: 50mm x 50mm; - Độ dày: 2.0mm; - Chiều dài: 6m; - Bảo vệ góc cạnh, ốp viền cầu thang.	Thanh	30
10	Kính cửa trắng dày 05mm	Kính cửa độ dày 05 mm, kính trắng sáng, không mờ đục.	M2	100
11	Giấy dán kính mờ khổ 1,2m	Chiều rộng 1,2m, chiều dài 50m, gồm 2 lớp là giấy chống dính và lớp nilon dạng mờ.	Cuộn	10
12	Tấm Compact HPL nhà vệ sinh	- Thành phần giấy kraft và nhựa Phenolic, nhựa Melamine. Vách ngăn vệ sinh chịu nước hoàn toàn; - Kích thước: 2440x1830mm - Độ dày: 12mm; - Màu sắc: Ghi/ kem.	Tấm	30
13	Chân vách ngăn nhà vệ sinh loại 100mm	- Chân inox 304, cao 100mm, khe 12mm	Cái	50
14	Chân vách ngăn nhà vệ sinh	- Chân inox 304, cao 150mm, khe 12mm	Cái	50

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
	sinh loại 150mm			
15	Ổ khóa vách ngăn vệ sinh tấm compact inox 304	- Khóa béo, chất liệu inox 304.	Cái	100
16	Tay nắm vách ngăn vệ sinh inox 304	- Tay nắm inox 304.	Cái	100
17	Ke góc vuông vách ngăn nhà vệ sinh	- Chất liệu inox 304; kích thước: 40x40mm - dày 2mm	Cái	100
18	Bản lề cửa nhà vệ sinh vách ngăn	- Chất liệu: Inox 304; Loại bản lề bầu có 6 lỗ mờ xước đục	Cái	100
19	Móc treo quần áo inox 304 nhà vệ sinh vách ngăn	- Chất liệu inox 304.	Cái	100
20	H vuông lắp tấm compact	- Chất liệu: Nhôm định hình; Ke 12mm dùng để lắp đặt tấm compact nhà vệ sinh	M	120
21	Hèm cửa nhà vệ sinh tấm compact	- Chất liệu: Y nhôm hèm khe 12mm, chống ồn; - Chiều dài 3,7m dùng cho hèm tấm compact nhà vệ sinh	Cây	15
22	Nhôm bo góc tấm compact	- Chất liệu V nhôm, dùng để bo góc tấm compact nhà vệ sinh	Cây	15
23	Vít inox dùng để bắt tấm compact	- Chất liệu: Inox 304; dùng để bắt tấm compact dày 12mm.	Cây	3
24	Tay nắm cửa lùa hộp kim nhôm	- Chất liệu: Nhôm; - Màu sắc: Trắng/ đen; - Kích thước: đế 200mm x tim lỗ 180mm x ngang 40mm"	Cái	100
25	Chốt cài cửa khoá ngang inox - loại ngắn 10cm	- Chốt cửa đứng inox 304; - Kích thước: Dài 10cm.	Cái	100

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
26	Chốt cài cửa khoá ngang inox - loại dài 25cm	- Chốt cửa đứng inox 304; - Kích thước: Dài 25cm.	Cái	100
27	Chốt khóa sò cửa sổ	- Chất liệu: Hợp kim nhôm; - Kích thước: 10 × 5 × 5 cm; - Chọn loại mở bên trái hoặc bên phải dùng cho cửa nhựa lõi thép.	Cái	100
28	Nắp hồ ga gang đúc	Chất liệu gang đúc; kích thước dài 60 cm x rộng 60 cm x dày 4,5 cm	Cái	20
IV	Phụ kiện cửa			
1	Khóa cửa Việt Tiệp - Cầu 6	- Chất liệu: Đồng thau nguyên khối; - Chung loại: Khóa bấm cầu 6mm; - 3 chìa gốc đi kèm.	Cái	5
2	Khóa cửa Việt Tiệp - Cầu 8	- Chất liệu: Đồng thau nguyên khối; - Chung loại: Khóa bấm cầu 8mm; - 3 chìa gốc đi kèm.	Cái	5
3	Khóa cửa Việt Tiệp - Cầu 10	- Chất liệu: Đồng thau nguyên khối; - Chung loại: Khóa bấm cầu 10mm; - 3 chìa gốc đi kèm.	Cái	5
4	Ruột khóa cửa thay thế	- Chất liệu: Thân lõi: Hợp kim siêu cứng xử lý bề mặt; Lõi đồng nguyên chất, an toàn tuyệt đối, 3 chìa vi tính; - Kích thước: 32mm x 7cm; - Màu sắc: Vàng đồng hoặc màu trắng thép	Bộ	50

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
5	Khóa cửa đa điểm cửa nhựa lõi thép	- Vật liệu: Hợp kim nhôm; - Kích thước: 220mm; - Tay ốp khóa: Hợp kim ALDC-2; - Thân khóa: Nhôm đúc nguyên khối phủ sơn tĩnh điện, mặt thân bằng inox 304; - Then khóa: Đồng vàng (đồng thau), kết cấu chắc chắn, tăng độ an toàn; - Ổ khóa: Đồng vàng (đồng thau), chìa vi tính 7 bi (chống trùng chìa, đảm bảo an toàn cao) - Màu sắc: Trắng.	Bộ	100
6	Khóa cửa đa điểm cửa nhôm	- Vật liệu: Hợp kim nhôm; - Kích thước: ≥ 220mm; - Tay ốp khóa: Hợp kim ALDC-2; - Thân khóa: Nhôm đúc nguyên khối phủ sơn tĩnh điện, mặt thân bằng inox 304; - Then khóa: Đồng vàng (đồng thau), kết cấu chắc chắn, tăng độ an toàn; - Ổ khóa: Đồng vàng (đồng thau), chìa vi tính 7 bi (chống trùng chìa, đảm bảo an toàn cao) - Màu sắc: Đen; - Ốp khóa có chiều dài ≥ 225mm; - Chiều dài tay gạt ≥ 128mm	Bộ	50
7	Bản lề 3D cửa nhôm xingfa	- Màu sắc: Sơn tĩnh điện đen / trắng; - Chịu tải: 60-80kg; - Vết: Trái/ phải; - Sử dụng lắp cho cửa nhôm.	Bộ	100
8	Bản lề 3D cửa nhựa lõi thép	- Màu sắc: Trắng sữa; - Chịu tải: 60-80kg; - Có đảo vế được, sử dụng lắp cho cửa nhựa lõi thép	Bộ	30

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Khối lượng
9	Thanh chốt cửa nhôm xingfa	- Thanh chốt cánh phụ cửa nhôm XingFa; - Màu sắc: Đen/ Trắng; - Chất liệu: Hợp kim gang, thép, nhôm; - Kích thước: 54cm.	Cái	100
10	Tay co thuỷ lực	- Lực đẩy: EN3; - Chiều rộng cửa: từ 850 – 950mm; - Trọng lượng cửa: tối đa 60kg; -Chống cháy: Tiêu chuẩn EN 1154; - Sản phẩm bao gồm: bộ tay đẩy hơi, tài liệu & ốc vít.	Bộ	100
11	Bánh xe treo con trượt cửa lùa 4 bánh	- Bánh xe lùa treo 4 bánh; - Kích Thước: Đường kính bánh 23mm; Độ dày bánh 7mm; - Chiều dài bộ: 122mm	Cái	50
12	Bánh xe đỡ cửa	- Bánh xe đẩy trợ lực nâng cánh cửa đa năng; - Khoảng cách lỗ lắp: 30mm; - Kích thước: 7.5 x 2.4 x 2.4 cm - Màu sắc: Bạc thép + đen cao su - Công dụng: Lắp dưới chân tủ, cửa, bàn, nội thất – giúp di chuyển dễ dàng.	Cái	50
13	Bản lề lá	- Chất liệu: Inox 304; - Màu sắc: Màu inox mờ; - Kích thước bản lề: Độ dài 100mm và độ dày 3mm,	Cái	20
14	Bản lề cửa âm dương	- Chất liệu: Inox 304; - Màu sắc: Màu inox mờ; - Kích thước bản lề: 100x71x2.5 mm; - Thích hợp cho cửa mở trái và mở phải,	Cái	20
15	Bản lề cửa bậc inox 304	- Chất liệu: Inox 304; - Màu sắc: Bạc mờ / Bạc bóng; - Kiểu dáng: Bản lề bậc – chịu tải trọng lớn, vận hành êm ái.	Cái	50

3. Yêu cầu khác:

- Hàng hóa vật tư là hàng mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện theo tiêu chuẩn đóng gói của nhà sản xuất.

- Hàng hóa vật liệu xây dựng đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng theo quy định của pháp luật hiện hành và tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Nhà thầu cam kết vận chuyển, bốc vác hàng hóa đến tận kho của phòng Quản trị hoặc theo yêu cầu của Bệnh viện (không giới hạn số lần đặt hàng, số lượng hàng hóa). Hàng hóa phải được vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy nổ, đổ vỡ, hư hỏng.

- Đổi trả: Đối với nhóm vật liệu xây dựng, phụ kiện cửa và vật tư hoàn thiện trường hợp sau khi giao nhận hàng hoá 3 ngày, Chủ đầu tư phát hiện hàng hoá có lỗi do sản xuất, vận chuyển thì Nhà thầu phải đổi ngay hàng mới cho Chủ đầu tư trong vòng 2 ngày.

